

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2023/DS-ST
Ngày: 21-03-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đỉnh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương;
Ông Võ Minh Út.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐ-ST ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 7, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn H trình bày yêu cầu:

Ngày 03/6/2022, ông Lê Văn H có cho ông Trần Văn Đ vay 200.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, hạn thanh toán gốc 06 tháng. Khi vay đôi bên có lập hợp đồng vay tiền, có công chứng chứng thực chữ ký ông Đ. Sau khi vay có đóng lãi đầy đủ gốc chưa trả, nay yêu cầu trả gốc 200.000.000 đồng và lãi từ ngày 04/12/2022 đến nay theo mức lãi suất nợ quá hạn Ngân hàng Nhà nước quy định.

Khoản vay ông giao dịch trực tiếp với ông Đ, nên yêu cầu ông Đ có

trách nhiệm thanh toán; mục đích vay ông Đ nói mở quán bán cà phê. Khi vay đôi bên thỏa thuận với nhau, vợ ông Đ không biết nên không yêu cầu vợ ông Đ có trách nhiệm.

Ông H xác định, giao dịch giữa ông và ông Đ là giao dịch dân sự, nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật dân sự; ông cam đoan là ông chỉ gửi đơn khởi kiện tại Tòa án không có gửi đơn đến cơ quan nào khác.

Tại bản tự khai, ngày 09/02/2023 và biên bản hòa giải ngày 10/02/2023, bị đơn ông Trần Văn Đ trình bày ý kiến:

Ông Đ có vay tiền của ông Lê Văn H, bắt đầu vay từ ngày 21/7/2021, có hợp đồng công chứng; khi vay vài tháng ký hợp đồng lại một lần, nên mới có hợp đồng ngày 03/6/2022, lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, có đóng lãi đến ngày 29/10/2022 là 16 tháng 160.000.000 đồng (hình thức đóng lãi chuyển khoản).

Hiện nay hoàn cảnh khó khăn, nợ nần nhiều nên yêu cầu Tòa án xem xét điều chỉnh lãi suất và yêu cầu được trả lãi theo quy định Nhà nước để ông có khả năng thanh toán nợ cho ông H.

Việc vay tiền của ông H để làm ăn riêng, không liên quan đến vợ ông nên ông sẽ tự chịu trách nhiệm khoản vay của ông H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu buộc bị đơn Trần Văn Đ hoàn trả nợ gốc tiền vay 200.000.000 đồng và lãi suất quá hạn tính từ ngày 04/12/2023 đến khi xét xử sơ thẩm theo mức lãi do Nhà nước quy định; yêu cầu điều chỉnh lãi suất của ông Đ không đồng ý, vì hợp đồng trước đó đã thanh toán đủ, một thời gian sau ông Đ mới vay lại.

Bị đơn, ông Trần Văn Đ vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn xác định, giao dịch giữa nguyên đơn và bị đơn là giao dịch dân sự, nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự; Nguyên đơn cam đoan chỉ gửi đơn khởi kiện tại Tòa án không có gửi đơn đến cơ quan nào khác. Do đó Tòa án thụ lý theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

Việc xác lập hợp đồng vay giữa ông Trần Văn Đ với ông Lê Văn H, đôi bên xác nhận là không liên quan đến vợ ông Đ nên Tòa án không đưa vợ ông Đ vào tham gia tố tụng với tư cách là người có liên quan là có căn cứ.

Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp

Ông Lê Văn H khởi kiện ông Trần Văn Đ đòi tiền vay. Quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông H yêu cầu ông Đ thanh toán tiền vay còn nợ; việc vay nợ đôi bên có lập hợp đồng, có Công chứng chứng thực chữ ký của đôi bên và được đôi bên thừa nhận, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền vay: Ông H yêu cầu ông Đ thanh toán tiền vay 200.000.000 đồng, ông Đ thừa nhận có vay 200.000.000 đồng. Do đó, buộc ông Đ thanh toán số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng cho ông H là phù hợp.

Về lãi suất: Đôi bên thừa nhận lãi suất thỏa thuận 5%/tháng, phía ông Đ đã thanh toán được 06 tháng = 60.000.000 đồng, bị đơn yêu cầu xem xét điều chỉnh lãi suất. Thấy rằng, lãi suất đôi bên thỏa thuận cao so với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự và điểm c khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi suất nên được điều chỉnh cho phù hợp, cụ thể:

$Lãi vay 06 tháng \times 20\%/năm \times 200.000.000 \text{ đồng} = 20.000.000 \text{ đồng}.$

Về nợ lãi quá hạn, do phía bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc nên lãi suất quá hạn được tính:

$Lãi từ ngày 04/12/2022 \text{ đến ngày xét xử sơ thẩm ngày } 21/3/2023 \text{ là } 2,5 \text{ tháng (tính tròn)} \times 20\%/năm \times 150\% \times 200.000.000 \text{ đồng} = 12.500.000 \text{ đồng}.$

Cộng 02 khoản = 32.500.000 đồng, đã đóng lãi 60.000.000 đồng trừ lại còn dư 27.500.000 đồng, phần này được trừ vào vốn gốc.

[3] Ông Trần Văn Đ cho rằng vay tiền của nguyên đơn vào ngày 21/7/2021, vài tháng ký lại hợp đồng để tiếp tục duy trì việc vay. Lời trình bày của ông Đ không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ: Khi lập hợp đồng vay ngày 03/6/2022, giữa ông Đ và ông H có lập biên bản giao nhận, nội dung thể hiện nhận đủ 200.000.000 đồng.

Về phần lãi suất, ông Đ cho rằng đã đóng lãi là 160.000.000 đồng, xin điều chỉnh lãi suất, lời trình bày này không được ông H chấp nhận. Thấy rằng, theo

hợp đồng vay ngày 21/7/2021, các bên đã thanh toán gốc lãi cho nhau và hợp đồng này chấm dứt. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án bị đơn không có yêu cầu phản tố, như đã phân tích trên Hội đồng xét xử đã xem xét và có điều chỉnh lãi suất nên phần nại ra của bị đơn không được chấp nhận.

Từ những phân tích trên có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu của ông H, buộc ông Đ có trách nhiệm thanh toán khoản vay gốc 200.000.000 đồng – 27.500.000 đồng = 172.500.000 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, ông Đ chậm trả tiền còn phải chịu lãi suất, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần, bị đơn chịu lãi đối với phần chấp nhận của nguyên đơn $172.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 8.625.000 \text{ đồng}$.

Nguyên đơn chịu án phí đối với phần bác yêu cầu là $27.500.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.375.000 \text{ đồng}$, có nộp tạm ứng án phí được trừ, dư được nhận lại.

Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466 của Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H về việc khởi kiện ông Trần Văn Đ thanh toán tiền vay.

- Buộc ông Trần Văn Đ thanh toán tiền vay cho ông H 172.500.000 đồng (một trăm bảy mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông Đ chậm thanh toán tiền thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đ phải chịu 8.625.000 đồng; ông H chịu 1.375.000 đồng, ông H có nộp tạm ứng án phí 5.000.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0115936 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, sau khi đối trừ ông H được nhận lại 3.625.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Ngọc Đính